

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 14-5-2021  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tuấn Cường

2. Bà Nguyễn Dạ Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 71, khóm X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- Bị đơn Anh A, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ khi đăng ký kết hôn: 7980 Kampung Majid 86000 Kluang

Johor, Malaysian.

Địa chỉ hiện tại: 24 jln madu 2 tmn madu yong peng 83700 Johor, Malaysian.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2021, nguyên đơn Lê Thị Trúc L trình bày như sau:*

Qua quen biết và sau thời gian tìm hiểu, chị L và anh A tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Z, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, hiện nay không còn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại Tờ khai ý kiến ngày 21/4/2021, bị đơn A trình bày: Anh A và chị Le Thi Truc L có giấy chứng nhận kết hôn số 36, đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2018 tại Ủy ban nahan dân thành phố Vĩnh Long. Cuộc sống hôn nhân của anh A và chị L không hạnh phúc bởi vì bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ và suy nghĩ. Vì thế chị Le Thi Truc L yêu cầu ly hôn với anh A. Anh A đồng ý ly hôn với chị Le Thi Truc L và anh A yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh A và chị Le Thi Truc L ly hôn.*

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh A yêu cầu được vắng mặt trong các buổi hòa giải, xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Trúc L với anh A là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Nguyên đơn Lê Thị Trúc L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn A có văn bản trình bày ý kiến đối với việc tranh chấp ly hôn và xin vắng mặt khi xét xử vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày thì chị L và anh A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 03/10/2018; do đó, hôn nhân giữa chị L và anh A là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L và anh A xảy ra mâu thuẫn về ngôn ngữ, phong tục tập quán, vợ chồng không thể hòa hợp, chị L quyết định ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh A không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, hiện nay chị L ở Việt Nam còn anh A ở Malaysia và anh A cũng đồng ý ly hôn với chị L, nên cho chị L được ly hôn với anh A là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 19, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Trúc L.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Trúc L được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003300 ngày 25/02/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ

ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- Chánh án; 01
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND TPVL; 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tư**